

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày: 12/7/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Linh

Bà Trần Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Lê Hằng Nga -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Công Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/TLST - HS, ngày 07 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST- HS, ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị L, sinh năm 1969, tại tỉnh Phú Yên; Nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần D (chết) và bà Trần Thị Th; tiền sự: không. Tiền án: không; chồng Trần Sĩ Minh S; bị cáo có 04 người con, con lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1997.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại: Ông Đinh Văn M;

Địa chỉ: thôn S, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai –vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Sĩ Minh S.

Địa chỉ: thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

*Người làm chứng: Ông Lê Quang T;

Địa chỉ: thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 30/01/2022 Trần Thị L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47P6-7944 đi đến chợ xã Ea H'Leo để mua hoa, khi đi đến gần chiếc xe mô tô của anh Đinh Văn M đang dựng bên lề đường đối diện chợ EaH'Leo thì L phát hiện tại hộc để đồ phía trước bên trái có chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A750 Gold nhưng không có người trông coi nên L nảy

sinh ý định trộm cắp tài sản. L dừng xe lại và đi đến lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động rồi điều khiển xe về nhà mình, rồi tắt nguồn, tháo thẻ sim ra. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, L mở nguồn điện thoại nhưng do có cài đặt mật khẩu mở khóa màn hình nên không mở được, sau đó L cầm điện thoại đến tiệm điện thoại di động Quang T (tại thôn B, xã E, huyện E), để nhờ mở mật khẩu; khi anh T chưa kịp mở mật khẩu điện thoại thì Công an xã E đến mời L về làm việc. Trần Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Biên bản kết luận định giá số 95 ngày 23/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện E, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A750 Gold, vỏ màu vàng và 01 ốp lưng màu nâu có giá trị là 2.150.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS, ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo truy tố Trần Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: bị cáo Trần Thị L, phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A750 Gold, 01 ốp lưng màu nâu và 02 thẻ sim cho anh Đinh Văn M là chủ sở hữu hợp pháp. Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô BKS 47P6 -7944 cho ông Trần Sĩ Minh S là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo không có ý kiến gì về Cáo trạng của Viện kiểm sát và cũng không có tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Sáng ngày 30/01/2022 đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm của anh Đinh Văn M 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A750 Gold trị giá 2.150.000đ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác và gây mất ổn định về an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội là bộc phát không có chủ đích từ trước; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã được thu giữ trả lại cho chủ sở hữu; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người không biết chữ nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng nhằm giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly để cải tạo mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Xét mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Việc Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A750 Gold , 01 ốp lưng màu nâu và 02 thẻ sim cho anh Đinh Văn Mạnh và trả lại chiếc xe mô tô BKS 47P6 -7944 cho ông Trần Sĩ Minh Sơn là đúng pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về án phí: Do bị tuyên phạm tội, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị L, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ..

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A750 Gold , 01 ốp lưng màu nâu và 02 thẻ sim cho anh Đinh Văn M và trả lại chiếc xe mô tô BKS 47P6 -7944 cho ông Trần Sĩ Minh S.

- Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thị L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ; Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận THAHS TAND huyện Ea H'Leo;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan.
- Lưu hồ sơ, vì tính;

Bùi Văn Long